

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Tiêu chuẩn đánh giá cụ thể như sau:

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
<b>I</b>	<b>Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công</b>		
<b>1</b>	<b>Hiểu biết về gói thầu và biện pháp chuẩn bị tổ chức thi công tổng thể gói thầu</b>		
1.1	Hiểu biết về gói thầu	Hiểu biết đầy đủ, chi tiết	Đạt
		Không hiểu biết về gói thầu	Không đạt
1.2	<p>Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công trình tạm, máy móc, thiết bị thi công, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, giao thông, mặt bằng giải pháp cấp điện trong quá trình thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu;</li> <li>- Khu vực lán trại: Ban chỉ huy công trường, khu vực tập kết vật tư, vật liệu, ...</li> <li>- Kèm bản vẽ bố trí mặt bằng tổ chức thi công hợp lý khả thi.</li> </ul>	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
<b>2</b>	<b>Biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục công trình</b>		
2.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biện pháp bố trí mặt bằng tổng thể (<i>Lán trại; kho bãi tập kết vật tư, vật liệu; máy móc thiết bị thi công; cấp điện, cấp nước trong quá trình thi công</i>).</li> <li>- Biện pháp thi công phá dỡ</li> <li>- Biện pháp thi công xây mới 2 thang máy</li> </ul>	Có bản vẽ, thuyết minh đầy đủ, khả thi.	Đạt
		Không có bản vẽ, thuyết minh hoặc có nhưng không phù hợp khả thi	Không đạt
2.2	<p>Các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thang máy bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa đến vị trí lắp đặt.</li> <li>- Biện pháp lắp đặt, kiểm tra, chạy thử, đào tạo và hướng dẫn sử dụng.</li> <li>- Biện pháp - kế hoạch bảo hành, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật khi hàng hóa gặp sự cố.</li> </ul>	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa, biện pháp kế hoạch bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
		Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa, biện pháp kế hoạch bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật hoặc có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		đặt hàng hóa, biện pháp kế hoạch bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật nhưng không hợp lý và không hiệu quả kinh tế.	
3	<b>Khả năng cung cấp vật tư, vật liệu để thi công công trình</b>		
3.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kê khai rõ về nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng của từng loại vật liệu chính (cát, xi măng, gạch các loại, thép các loại, sơn các loại, ...) phù hợp với yêu cầu thiết kế và yêu cầu kỹ thuật.</li> <li>- Có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu tại công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiến độ thi công.</li> <li>- Có phương án cung ứng vật tư, vật liệu đáp ứng được tiến độ thi công.</li> <li>- Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa: Có tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa theo quy định tại Mục E-CDNT 10.8 – khoản 2</li> <li>- Chương II: Bảng dữ liệu đấu thầu</li> </ul>	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
3.2	Các vật tư, vật liệu: Cát, xi măng, gạch các loại, thép các loại, sơn các loại, ...	- Có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu với đơn vị cung cấp và phù hợp với kê khai nguồn gốc vật tư, vật liệu.	Đạt
		- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.3	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa: Thang máy, hệ thống động lực, hệ thống điều khiển,..	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu có bảng chào kỹ thuật đầy đủ các nội dung: Tên hàng hóa, model (hoặc ký mã hiệu), hãng sản xuất, xuất xứ, đặc tính kỹ thuật, thời gian bảo hành của hàng hoá và</li> <li>- Hàng hóa mà nhà thầu cung cấp có thông tin, thông số kỹ thuật hoàn toàn đáp ứng hoặc đáp ứng tốt hơn về thông tin, thông số kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu tại Chương V - Phần 2: Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.</li> <li>Có Catalogue và tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (hãng</li> </ul>	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		sản xuất), đại lý phân phối chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT đối với các thiết bị	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bảng chào kỹ thuật hoặc</li> <li>- Hàng hóa mà nhà thầu cung cấp có bất kỳ một thông tin, thông số kỹ thuật không đáp ứng về thông tin, thông số kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu tại Mục 2 - Chương V - Phần 2: Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.</li> <li>- Không có Catalogue và tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (hãng sản xuất), đại lý phân phối chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT đối với các thiết bị</li> </ul>	Không đạt
<b>II</b>	<b>Tiến độ thi công</b>		
1	Thời gian hoàn thành công trình tối đa 20 ngày; tính hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan; phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công	Có tiến độ thi công phù hợp	Đạt
		Tiến độ thi công không phù hợp	Không đạt
2	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ, đảm bảo hoàn thành công trình theo tiến độ	Có đề xuất biện pháp đảm bảo tiến độ thi công hợp lý, khả thi	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, khả thi	Không đạt
<b>III</b>	<b>Tổ chức quản lý hiện trường</b>		
1	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận.	Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận, đội thi công	Đạt
		Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của từng bộ phận, đội thi công.	Không đạt
<b>IV</b>	<b>Các biện pháp đảm bảo chất lượng</b>		

<b>TT</b>	<b>Nội dung đánh giá</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
1	Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư đầu vào, công tác lưu kho, bảo quản vật liệu.	Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu.	Đạt
		Không trình bày biện pháp quản lý chất lượng vật liệu hoặc trình bày sơ sài các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	Không đạt
2	Biện pháp kiểm soát, đảm bảo chất lượng cho từng công tác thi công	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
3	Biện pháp, quy trình quản lý chất lượng thi công: chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu; lập phiếu yêu cầu nghiệm thu, nghiệm thu công việc, giai đoạn thi công; lập và ghi nhận ký thi công xây dựng công trình theo quy định; lập bản vẽ hoàn công	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Không có biện pháp rõ ràng, Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
<b>V</b>	<b>Đảm bảo vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động trong quá trình thi công:</b>		
1	Vệ sinh môi trường: có các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế hoặc triệt để tác động xấu đến môi trường xung quanh và đảm bảo các yếu tố khác trong quá trình thi công. - Tiếng ồn, bụi và khói, kiểm soát nước thải, rác thải, vệ sinh; - Đảm bảo trật tự, trị an trong quá trình xây dựng; - Hoàn trả mặt bằng, các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi thi công xong. - Nhà thầu có phương án chi tiết về bãi tập kết đổ thải đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thi công	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
2	Quản lý an toàn trên công trường: Thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho các công đoạn thi công; Phòng chống cháy nổ trong và ngoài công trường.	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
<b>VI</b>	<b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</b>		

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
1	<p>Có giải pháp bảo hành công trình hợp lý, cụ thể sau khi đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng và quy định</p> <p>+ Có cam kết bảo hành công trình <math>\geq</math> 12 tháng</p>	<p>Có đề xuất công tác bảo hành thời gian <math>\geq</math> 12 tháng và có cam kết của nhà thầu trong quá trình bảo hành công trình.</p>	Đạt
		<p>Đề xuất công tác bảo hành thời gian <math>&lt;</math> 12 tháng hoặc không có cam kết của nhà thầu trong quá trình bảo hành công trình.</p>	Không đạt
2	<p>Đối với thiết bị lắp đặt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian bảo hành theo chính sách của nhà sản xuất hoặc đại lý ủy quyền nhưng tối thiểu phải <math>\geq</math> 12 tháng đối với tất cả sản phẩm của gói thầu và theo yêu cầu riêng của từng loại thiết bị. Thời gian bảo hành được tính kể từ ngày bàn giao toàn bộ sản phẩm của gói thầu đưa vào sử dụng.</li> <li>- Có cam kết trong thời gian bảo hành nếu hàng hóa thường xuyên có sự cố trong vòng 30 ngày đầu (kể từ ngày nghiệm thu bàn giao) nhưng không khắc phục được sẽ đổi hàng hóa mới thay thế.</li> <li>- Cam kết toàn bộ sản phẩm thiết bị lắp đặt mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở đi.</li> <li>- Cam kết xử lý sự cố trong vòng 2 h khi nhận được thông báo của chủ đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian bảo hành theo chính sách của nhà sản xuất hoặc đại lý ủy quyền nhưng tối thiểu phải <math>\geq</math> 12 tháng đối với tất cả sản phẩm của gói thầu. Thời gian bảo hành được tính kể từ ngày bàn giao toàn bộ sản phẩm của gói thầu đưa vào sử dụng.</li> <li>- Có đầy đủ các cam kết theo yêu cầu tại mục này.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ít nhất 1 sản phẩm của gói thầu có Thời gian bảo hành <math>&lt;</math> 12 tháng hoặc có ít nhất 01 sản phẩm của gói thầu không được bảo hành hoặc</li> </ul> <p>Thiếu một trong các cam kết theo yêu cầu tại mục này.</p>	<b>Không đạt</b>
<b>VII</b>	<b>Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu</b>		
1	<p>Từ năm 2022 đến nay: Nhà thầu không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. (Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)</p>	<p>Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</p>	Đạt
		<p>Đối với nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng</p>	Chấp nhận được

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		<p>tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p>	
		<p>Nhà thầu không có đầy đủ cam kết hoặc cam kết không đúng sự thật hoặc nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mà không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần (hoặc có nhưng nhỏ hơn 03 lần) giá trị yêu cầu trong E- HSMT trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này.</p>	<p>Không đạt</p>

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.